

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/ST-LĐ

Ngày: 21-4-2026

V/v “*Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố
hợp đồng lao động vô hiệu và điều
chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Văn
2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 16/2025/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2026/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 4 năm 2016, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Thanh L (L1)**, sinh năm 1988; căn cước công dân số: 072188004430, cấp ngày 10-4-2021.

Địa chỉ: **Ấp G, xã P, tỉnh Tây Ninh.**

- Bị đơn: **Công ty cổ phần T1.**

(Tên gọi cũ: **Công ty cổ phần T1**).

Địa chỉ trụ sở: **Ấp M, xã B, tỉnh Tây Ninh.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHOI HYUN GON, chức vụ: Tổng giám đốc; Quốc tịch: Hàn Quốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Thạch Thị T**, sinh năm 1988; căn cước công dân số: 084188015724, cấp ngày 13-8-2021.

Địa chỉ: **Ấp L, xã T, tỉnh Vĩnh Long.**

2. Bảo hiểm xã hội **cơ sở G.**

Địa chỉ trụ sở: Quốc lộ B, khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh P, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở G.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ, chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở G (theo Quyết định số 60/QĐ-BHXXH ngày 28-01-2026, về việc ủy quyền trong công tác).

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-9-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh L trình bày:

Chị và chị Thạch Thị T là bà con với nhau (chị gọi chị T là vợ dâu), vào khoảng tháng 8/2010 do không hiểu biết pháp luật nên chị có cho chị T mượn giấy chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc làm tại Công ty cổ phần T1 (nay là Công ty cổ phần T1). Sau khi ký Hợp đồng lao động thì chị T được Công ty Đ1 với thông tin cá nhân của chị L có mã số bảo hiểm xã hội là 7210025034, chị T làm việc tại công ty này được 02 tháng (tháng 8 và tháng 9/2010).

Bên cạnh đó, từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011 chị dùng giấy chứng minh nhân dân của mình để trực tiếp ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H và được công ty Đ1 có mã số bảo hiểm xã hội là 4507021610, chị làm việc tại công ty này đến tháng 02/2011 thì nghỉ, hiện chị đã hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần.

Sau đó, từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2014 chị tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH H.

Đến tháng 5/2025 chị ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty cổ phần T1 (nay là Công ty cổ phần T1) cho đến nay.

Chị nhận thấy trong thời gian chị làm việc tại Công ty TNHH H, thì chị T sử dụng giấy chứng minh nhân dân mang tên chị để làm việc tại Công ty cổ phần T1 (nay là Công ty cổ phần T1) nên bị trùng bảo hiểm 02 tháng là tháng 8 và tháng 9/2010.

Nay chị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động do chị T lấy tên chị ký kết với Công ty cổ phần T1 (nay là Công ty cổ phần T1) là vô hiệu để chị được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, đồng thời chị đồng ý tách khoảng thời gian chị T tham gia đóng bảo hiểm là tháng 8 và tháng 9/2010 mang tên Phan Thị Thanh L cho chị T được hưởng.

Bị đơn Công ty cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty cổ phần T1) đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến.

*Tại bản tự khai ngày 04-9-2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Thạch Thị T** trình bày:*

Chị có mượn của chị **L** giấy chứng minh nhân dân mang tên **Phan Thị Thanh L** để ký hợp đồng lao động với **Công ty cổ phần T1**, được công ty đóng bảo hiểm xã hội với mã số sổ là 7210025034, chị làm việc tại công ty vào tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 thì nghỉ việc.

Từ sau khi chấm dứt hợp đồng lao động đến nay, chị chưa được hưởng tiền trợ cấp bảo hiểm theo quy định của pháp luật đối với khoảng thời gian tham gia đóng bảo hiểm nêu trên. Nay chị đồng ý tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị với **Công ty cổ phần T1** (tên gọi cũ: **Công ty cổ phần T1**) mang tên **Phan Thị Thanh L** trong thời gian tháng 8 và tháng 9/2010 vô hiệu và chị cũng đồng ý tách khoảng thời gian chị tham gia đóng bảo hiểm mang tên **Phan Thị Thanh L** sang tên **Thạch Thị T**.

*Tại văn bản số 99/BHXXH-BHGD ngày 05-3-2026, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội cơ sở Gò Dầu, ông **Nguyễn Tấn Đ** trình bày:*

Qua tra cứu trên phần mềm quản lý của ngành Bảo hiểm xã hội, chị **Phan Thị Thanh L** có 02 mã số bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Mã số bảo hiểm xã hội: 7210025034 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 tại **Công ty cổ phần T1**. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu.

Mã số bảo hiểm xã hội: 4507021610.

Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 11/2007 đến tháng 02/2011 tại **Công ty TNHH H**. Đã hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần, thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu.

Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2014 tại **Công ty TNHH H**. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu.

Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2015 đến nay tại **Công ty cổ phần T1**. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được bảo lưu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn **Công ty cổ phần T1** (tên gọi cũ: **Công ty cổ phần T1**) chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 127 và Điều 132 ; Điều 9, 30 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thanh L về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội” với Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1).

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa chị Phan Thị Thanh L (do chị Thạch Thị T là người trực tiếp lao động) với Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) trong khoảng thời gian từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010.

Điều chỉnh tên Phan Thị Thanh L trên sổ bảo hiểm số 7210025034 trong khoảng thời gian từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 thành tên Thạch Thị T. Chị Phan Thị Thanh L và chị Thạch Thị T được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở G để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 7210025034 từ tên Phan Thị Thanh L thành tên Thạch Thị T.

Án phí lao động sơ thẩm: Ghi nhận chị Phan Thị Thanh L tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thanh L, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án đã thụ lý quan hệ pháp luật “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” là chưa chuẩn xác. Do đó, Hội đồng xét xử cần điều chỉnh lại quan hệ pháp luật vụ án là “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội” theo quy định tại Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) có trụ sở tại ấp M, xã B, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, riêng bị đơn Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng lao động: Chị Phan Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa chị Phan Thị Thanh L (nhưng do chị Thạch Thị T là người trực tiếp lao động) với Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) là vô hiệu. Tuy nhiên, chị L và chị T đều không cung

cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc. Căn cứ vào văn bản của Bảo hiểm xã hội cơ sở Gò Dầu xác định Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) có tham gia bảo hiểm với tên chị Phan Thị Thanh L từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 với mã số bảo hiểm số 7210025034 nên có căn cứ xác định giữa chị Phan Thị Thanh L với Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010.

[2.2] Theo chị L và chị T, chị L có cho chị T mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Thanh L để xác lập hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 tại Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) theo sổ bảo hiểm xã hội số 7210025034. Qua đối chiếu với tài liệu do bảo hiểm xã hội cơ sở Gò Dầu cung cấp thì trong thời gian từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 tồn tại 02 sổ bảo hiểm tên Phan Thị Thanh L với mã số sổ là 7210025034 và 4507021610 tại 02 công ty khác nhau. Do đó, có căn cứ xác định việc chị L có cho chị T mượn giấy chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội là có thật. Vì vậy, việc chị T sử dụng thông tin cá nhân của chị L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 là gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc “trung thực” của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20-11-2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa chị Phan Thị Thanh L ký với Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) là vô hiệu.

Từ các nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu:

Do hợp đồng lao động bị vô hiệu, chị L và chị T đều có yêu cầu tách thời gian đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 trên sổ bảo hiểm xã hội số 7210025034 nên Hội đồng xét xử cần điều chỉnh tên Phan Thị Thanh L trên sổ bảo hiểm xã hội số 7210025034 trong thời gian từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 tại Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) thành tên Thạch Thị T.

Ngoài ra, chị T và Công ty Cổ phần T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện chịu án phí thay cho bị đơn nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 5, 32, 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 6, 30 của Bộ luật Lao động năm 1994; các điều 13, 15, 16, 18, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Phan Thị Thanh L** đối với bị đơn **Công ty Cổ phần T1** (tên gọi cũ: **Công ty Cổ phần T1**) về việc “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội”.

1.1. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị **Phan Thị Thanh L** (do chị **Thạch Thị T** là người trực tiếp lao động) với **Công ty Cổ phần T1** (tên gọi cũ: **Công ty Cổ phần T1**) vô hiệu từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010.

1.2. Điều chỉnh tên **Phan Thị Thanh L** trên sổ bảo hiểm số 7210025034 trong khoảng thời gian từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 thành tên **Thạch Thị T**.

Chị **Phan Thị Thanh L** và chị **Thạch Thị T** được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 7210025034 từ tên **Phan Thị Thanh L** thành tên **Thạch Thị T**.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Chị **Phan Thị Thanh L** tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007538 ngày 15-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Chị **L** đã nộp đủ tiền án phí lao động sơ thẩm.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 12, Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên

